

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HS-ST.

Ngày: 21-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Lâm;

2/ Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 13/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Công Tr, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: ấp Tr, xã Th, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn Hùng, sinh năm: 1955 và bà Võ Thị Ôi, sinh năm: 1955 (đã chết); Bản thân chưa vợ; Tiền án: Ngày 30/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 20/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2017. Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2/ Lê Văn Đ (Nhóc), sinh năm: 1995; Nơi cư trú: ấp Tr, xã Th, huyện V, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lê Văn Hữu, sinh năm: 1955 (đã chết) và bà Trần Thị Phụng, sinh năm: 1956; Bản thân chưa vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người bị hại: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1985 (*Có mặt*);

Trú tại: ấp Tr, xã Th, huyện V, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1979 (*Vắng mặt*);
Trú tại: Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.
2/ Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1984 (*Vắng mặt*);
Trú tại: ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Công Tr và Lê Văn Đ là bạn bè. Khoảng 19 giờ ngày 31/7/2017, Trú gặp đình ở Casino Rubi bên Campuchia. Trú kêu Đ đi vay mượn 3.500.000 đồng mục đích về thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng chuộc xe mô tô của gia đình Trú mà Trú đã cầm tù trước. Đ hỏi mượn tiền nhưng không được nên hỏi mượn xe của chị Phạm Thị Th (*không nhớ biển số*) ở khu vực gửi xe trong casino. Sau khi mượn được xe, Đ ra gặp Trú ở cửa casino Đ nói với Trú: mang xe mô tô của Th về Vĩnh Hưng thế cho hiệu cầm đồ chuộc xe của Trú ra, sau đó mang xe của Trú qua casino cầm sẽ được nhiều tiền hơn rồi mang tiền về chuộc xe của Th để trả cho Th, số tiền dư sẽ cùng nhau tiêu xài, Trú đồng ý. Đ chạy xe chở Trú, trên đường đi Trú nói với Đ là tìm xe mô tô lấy trộm mang sang Campuchia cầm lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ chở Trú về địa phận ấp Trung Trực xã Thái Bình Trung thì phát hiện xe mô tô màu đỏ nhãn hiệu Espero biển kiểm soát 62Z6-2996 của anh Nguyễn Văn L đang đậu ở một nền đất trống. Đ cho xe chạy chậm, Trú xuống xe đi đến chỗ chiếc xe đang đậu, giựt dây máy và nổ máy chạy sang casino cầm xe cho Nguyễn Văn Ph được 2.000.000 đồng rồi cùng Đ ăn xài cá nhân và đánh bạc hết.

Thấy mất xe, anh L hỏi thăm thì biết xe của anh đang đậu trong bãi giữ xe của Casino bên Campuchia, nên anh tự bỏ số tiền 2.000.000 đồng ra chuộc về và làm đơn trình báo Công an. Nhận được tin tố giác của anh L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng mời Huỳnh Công Tr và Lê Văn Đ làm việc thì các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 159/KL-HĐĐG ngày 08/8/2017 của Hội đồng định giá đã kết luận giá trị còn lại của chiếc xe biển kiểm soát 62Z6-2996 là 2.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hai anh Nguyễn Văn L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng mà anh đã bỏ ra để chuộc xe.

Tại cáo trạng số: 21/QĐ.KSĐT ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Công Tr về tội “Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Công Tr từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Huỳnh Công Tr và Lê Văn Đ phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Công Tr trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt, không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn Đ trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt, không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo Huỳnh Công Tr và bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Huỳnh Công Tr và Lê Văn Đ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận tội của các bị cáo Huỳnh Công Tr và Lê Văn Đ phù hợp với cáo trạng, với lời khai của nhau, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản số 159/KL-HĐĐG ngày 08/8/2017 của Hội đồng định giá, tang vật thu giữ của vụ án, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 31/7/2017, trên địa bàn thuộc khu vực ấp Trung Trực, xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng tỉnh Long An. Huỳnh Công Tr và Lê Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 62Z6-2996 trị giá 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn L. Hành vi trên của các bị

cáo Huỳnh Công Tr và Lê Văn Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự. Mặt khác, ngày 30/3/2011, Huỳnh Công Tr bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/7/2011, Huỳnh Công Tr tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giò, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Đến ngày 28/3/2016, Huỳnh Công Tr lại tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng là tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2017, đến ngày 31/7/2017 lại tiếp tục phạm tội “trộm cắp tài sản” nên hành vi lần này của bị cáo Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng số: 21/QĐ.KSĐT ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Công Tr về tội “Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Như bị cáo cũng đã biết, tài sản hợp pháp của công dân được nhà nước bảo vệ bằng pháp luật, mọi hành vi xâm hại đến sẽ bị xử lý. Thế nhưng các bị cáo với bản tính tham lam, chạy lười lao động, lợi dụng sự mất cảnh giác của người khác rồi lén lút chiếm đoạt tài sản phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng xét thấy còn ở mức độ giản đơn, chưa mang tính tổ chức chặt chẽ. Xét tính chất, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, nghĩ cần tuyên phạt cho mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng, nhằm đề cao tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung cho những ai có hành vi tương tự. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, riêng bị cáo Đỉnh được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về án phạt.

[3] Tang vật vụ án: Tài sản bị tạm giữ, cơ quan điều tra đã tiến hành giao trả cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[4] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại anh Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo Tr và bị cáo Đ cùng liên đới bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Hai bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho anh L, nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh L số tiền 2.000.000 đồng.

[5] Đối với Phạm Thị Th, là người cho bị cáo Đỉnh mượn xe mô tô để hai bị cáo từ Casino (Campuchia) về Vĩnh Hưng để lấy trộm xe nhưng chị Th không biết việc Tr và Đ dùng xe trên làm phương tiện để đi trộm xe, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của chị Th là phù hợp.

[6] Đối với Nguyễn văn Ph, là người cầm xe do bị cáo Tr và Đ trộm cắp mà có nhưng khi cầm anh Ph không biết xe trên do hai bị cáo trộm, mặt khác, việc cầm xe trên địa phận Vương quốc Campuchia nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của anh Ph là phù hợp.

[7] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Tr và bị cáo Đ phải liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn Tr và Lê Văn Đ (Nhóc) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Công Tr 03 (ba) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 07/9/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trứ 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lê Văn Đ (Nhóc) 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 07/9/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Đĩnh 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự, tuyên buộc bị cáo Huỳnh Công Tr và bị cáo Lê Văn Đ phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về án phí: Buộc các bị cáo Huỳnh Công Tr và Lê Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Tr và bị cáo Đ phải liên đới nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho phần bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn L.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

↳ **Nơi Nhận :**

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND /H.
- CA/H
- Chi cục THA /H.
- B/C
- Lưu: HS + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Trần Trọng Nhân